

KẾ HOẠCH

Tiêm bổ sung vắc xin uốn ván – bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019, tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 3777/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019 và Công văn số 1587/VSDTTƯ-TCQG ngày 04/10/2019 về việc xây dựng kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván – Bạch hầu giảm liều (Td), Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván- Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ trẻ 7 tuổi tại cộng đồng và trẻ học lớp 2 thuộc các địa phương triển khai được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Tháng 10 - 11 năm 2019:

- Tháng 10/2019: Xây dựng và phê duyệt kế hoạch.

- Tháng 11/2019: Triển khai tiêm vắc xin Td trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng:

Tất cả trẻ 7 tuổi ngoài cộng đồng (sinh từ 01/01/2012 đến – 31/12/2012) và học sinh lớp 2 (kể cả trẻ 7 tuổi học lớp 1 và trẻ >7 tuổi học lớp 2) tại vùng nguy cơ cao sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Td không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin bạch hầu, uốn ván trước đó. Ngoại trừ trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung.

3. Phạm vi triển khai

- Tổ chức tiêm bổ sung vắc xin Td tại 184 xã, phường, thị trấn thuộc 15 huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn toàn tỉnh cho khoảng 37.278 trẻ.



- Tiêu chí lựa chọn vùng nguy cơ cao triển khai trong năm 2019:
+ Có ca mắc uốn ván sơ sinh được ghi nhận một trong các năm từ 2016 đến năm 2018.

+ Tỷ lệ tiêm phòng 3 mũi vắc xin 5 trong 1 và mũi vắc xin Bạch hầu – ho gà
- uốn ván DPT mũi 4 thấp nên nguy cơ bùng phát dịch, bệnh bạch hầu, uốn ván cao.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng (đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế tại kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-BYT ngày 26/8/2019)

- Thời gian triển khai: Tháng 9 năm 2019.

- Đầu mối thực hiện: Trạm y tế xã tiến hành điều tra, lập danh sách các đối tượng tiêm chủng. Đối tượng là tất cả trẻ 7 tuổi và học sinh lớp 2 đang có mặt tại địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Ban Giám hiệu các trường, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng.

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã phối hợp với nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 2 (*kể cả trẻ > 7 tuổi*). Cần trao đổi về kế hoạch phối hợp triển khai với Ban giám hiệu nhà trường, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, nhân viên thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp. Lưu ý lập danh sách tiêm cho tất cả trẻ 7 tuổi đang học lớp 1.

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng để rà soát nhóm trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư. *Lưu ý không tiêm vắc xin Td cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm.*

2. Cung ứng vắc xin Td, vật tư tiêm chủng (đã được triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Bộ Y tế)

- Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2019.

- Đầu mối thực hiện: Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

+ Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên cấp phát vắc xin Td, vật tư tiêm chủng cho các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ít nhất là 02 tuần trước khi triển khai Kế hoạch.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin Td tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin Td cho Trung tâm Y tế huyện ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng.

+ Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 1 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

+ Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

3. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Tháng 10 – 11 năm 2019 (trước và trong khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td).

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, Đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td phòng bệnh và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Các trường tiểu học: phối hợp với trạm y tế xã/phường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Hình thức thực hiện: Truyền thông thực hiện trước và trong thời gian triển khai chiến dịch.

4. Tổ chức tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Từ ngày 05 đến 30 tháng 11 năm 2019

- Hình thức triển khai

+ Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng bổ sung.

+ Triển khai tại trường học: Tiêm chủng cho trẻ em học lớp 2, không kể tuổi.

+ Triển khai tại trạm y tế: Tiêm chủng cho trẻ 7 tuổi không đi học và thực hiện tiêm vét.

+ Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm: đối với các địa phương, vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận.

- Tổ chức buổi tiêm chủng:

+ Trạm y tế xã phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục, các trường tiểu học để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là học

sinh. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

+ Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

+ Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

+ Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

+ Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không để bỏ sót đối tượng tiêm chủng.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

a) Kiểm tra, giám sát

- Thời gian: Tháng 10-11 năm 2019 (trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td).

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát các tuyến trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Các tuyến tỉnh, huyện, xã phối hợp với ngành giáo dục các tuyến thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng tại các trường học.

b) Quản lý dữ liệu, theo dõi, báo cáo

- Nhập dữ liệu đối tượng tiêm vắc xin Td trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia theo quy định.

- Báo cáo kết quả tiêm vắc xin (*theo Biểu mẫu báo cáo kèm theo*):

+ Báo cáo hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng: Chiều Thứ Năm hàng tuần.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc chiến dịch (xã tổng hợp gửi lên huyện, huyện tổng hợp và báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

+ Trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc chiến dịch, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp và báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td trên địa bàn toàn tỉnh cho Sở Y tế và Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, ghi chép, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí mua vắc xin, vật tư tiêm chủng

Nguồn kinh phí Trung ương: Sử dụng nguồn kinh phí Dự án tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế Dân số giai đoạn 2016-2020 để mua vắc xin Td, vật tư tiêm chủng: Tổng cộng: 404.820.850 đồng. Gồm:

- Vắc xin Td: $50.400 \text{ liều} \times 6.529\text{đ} = 329.061.600 \text{ đồng}$
- Bơm kim tiêm tự khóa 0,5 ml: $36.350 \text{ cái} \times 1.940\text{đ} = 7.0519.000 \text{ đồng}$
- Hộp an toàn 5 lít: $425 \times 12.330\text{đ} = 5.240.250 \text{ đồng}$

(chi tiết Đối tượng và vật tư tiêm vắc xin Td năm 2019 tại Phụ lục 1)

b) Chi phí triển khai các hoạt động tại địa phương

- Kinh phí cho các hoạt động như tập huấn, điều tra, truyền thông, in ấn biểu mẫu, báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát... do địa phương có trách nhiệm chi trả theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng nhu cầu kinh phí: 743.360.000 đồng, trong đó:
- + Ngân sách tỉnh: 37.000.000 đồng;
- + Ngân sách huyện/thị xã/thành phố hỗ trợ: 706.360.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Sở Y tế có nhiệm vụ bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát tổ chức triển khai thực hiện.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt việc tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối tiểu học cơ sở, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td, đặc biệt tại các trường học. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các huyện, thị xã, thành phố, các trường phối hợp với ngành y tế trong việc triển khai tiêm vắc xin.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các đồn Biên phòng tích cực tham gia chiến dịch tiêm chủng để đạt kết quả cao nhất. Lực lượng tham gia chủ yếu là Quân y và vận động quần chúng của các đơn vị.

Phối hợp với y tế địa phương, thực hiện tốt các nội dung truyền thông giáo dục, vận động người dân đi tiêm chủng, tham gia tổ chức các điểm tiêm chủng; hỗ trợ điều tra, lập danh sách trẻ trên địa bàn quản lý; tổ chức phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai chiến dịch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về Kế hoạch tiêm chủng để người dân biết đưa trẻ tham gia đồng thời tăng thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền về mục tiêu lợi ích của việc tiêm chủng nói chung.

6. Các ban ngành, đoàn thể, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên

Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên trong ngành biết về lợi ích, hiệu quả của chiến dịch trong việc phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, cho cộng đồng.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo Phòng Y tế, các cơ sở y tế trên địa bàn và các ban, ngành có liên quan, UBND xã/phường/thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện, bố trí kinh phí hỗ trợ cho hoạt động tại các đơn vị, địa phương phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn. Báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo đúng quy định.

Nhận được Kế hoạch yêu cầu các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Viện VSDT TƯ;
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, GDĐT, TC, TT&TT
- BCH BDBP tỉnh;
- Hội LHPN, Đoàn thanh niên;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, KGVX

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



H'Yim Kđoh

Phụ lục 1: Dự kiến số đối tượng và vật tư tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2019
(Kèm theo Kế hoạch số ~~8944~~ /KH-UBND ngày ~~31~~ /10 /2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên đơn vị	Đối tượng trẻ 7 tuổi	Vắc xin Td (Liều)	BKT 0,5ml (Cái)	HAT (Cái)
1	TP.Buôn Ma Thuột	6.864	9300	6800	75
2	H. Lắk	1.393	1880	1400	15
3	H. Krông Bông	1.942	2630	1250	15
4	H. Krông Búk	1.317	1780	1300	15
5	H. Ea H'leo	2.933	3960	2900	35
6	H. Krông Pắc	3.752	5070	3750	45
7	H. Krông Ana	1.718	2320	1700	20
8	H. Cư M'gar	3.441	4650	3400	40
9	H. Ea Súp	1.620	2180	1600	20
10	H. M'Đrăk	1.450	1960	1450	20
11	H. Krông Năng	2.675	3620	2650	30
12	H. Ea Kar	3.025	4090	3000	35
13	H. Buôn Đôn	1.242	1680	1250	15
14	H. Cư Kuin	1.814	2450	1800	20
15	TX Buôn Hồ	2.092	2830	2100	25
	TỔNG CỘNG	37.278	50.400	36.350	425

Chú thích: Công thức tính số lượng vắc xin và vật tư tiêm chủng

- Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến 90% x Hệ số hao phí sử dụng (1,5).
- Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến 90% x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).
- Số hộp an toàn (HAT) 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

Phụ lục 2: Bảng nhu cầu kinh phí địa phương hỗ trợ chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Td - 2019
(Kèm theo Kế hoạch số ~~8944~~ /KH-UBND ngày ~~31~~ /~~10~~ /2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Đơn vị	Tổng số trạm y tế xã	Tổng số thôn/buôn	Tổng số trẻ 7 tuổi cần tiêm Td	Tổng chung	Tập huấn triển khai chiến dịch	Điều tra, lập danh sách, phát giấy mời đối tượng TC, hỗ trợ buổi TC	Xăng xe vận chuyển vật tư, vắc xin	In sao biểu mẫu (giấy mời, phiếu KSL, giấy xác nhận TC, mẫu báo cáo, chi khác).	Công thực hiện mũi tiêm	Kiểm tra giám sát chiến dịch (CTP+ Xăng xe)	Truyền thông (Truyền thanh, tờ rơi, băng rôn/ khẩu hiệu)	Mua bông cồn, đường phục vụ TC	Trực theo dõi phản ứng sau TC, tổng hợp báo cáo chiến dịch.
I	KP TỈNH				37.000	5.000	0	0	1.000	0	15.000	10.000	0	6.000
II	KP HUYỆN/XÃ	185	2.481	37.278	706.360	45.000	248.100	44.500	37.310	75.000	148.000	74.000	18.700	15.750
1	TP.Buôn Ma Thuột	21	248	6.864	82.810	3.000	24.800	4.700	6.860	13.800	16.800	8.400	3.400	1.050
2	H. Lắk	11	124	1.393	37.250	3.000	12.400	2.700	1.400	2.800	8.800	4.400	700	1.050
3	H. Krông Bông	14	140	1.942	45.000	3.000	14.000	3.300	1.950	3.900	11.200	5.600	1.000	1.050
4	H. Krông Búk	7	106	1.317	29.650	3.000	10.600	1.900	1.300	2.700	5.600	2.800	700	1.050
5	H. Ea H'leo	12	197	2.933	51.400	3.000	19.700	2.900	2.950	5.900	9.600	4.800	1.500	1.050
6	H. Krông Pắc	16	283	3.752	68.400	3.000	28.300	3.700	3.750	7.500	12.800	6.400	1.900	1.050
7	H. Krông Ana	8	74	1.718	29.250	3.000	7.400	2.100	1.700	3.500	6.400	3.200	900	1.050
8	H. Cư M'gar	17	189	3.441	59.300	3.000	18.900	3.900	3.450	6.900	13.600	6.800	1.700	1.050
9	H. Ea Súp	10	145	1.620	38.800	3.000	14.500	2.500	1.650	3.300	8.000	4.000	800	1.050
10	H. M'Đrắk	13	173	1.450	45.100	3.000	17.300	3.100	1.450	2.900	10.400	5.200	700	1.050
11	H. Krông Năng	13	203	2.675	52.550	3.000	20.300	3.100	2.700	5.400	10.400	5.200	1.400	1.050
12	H. Ea Kar	16	238	3.025	61.350	3.000	23.800	3.700	3.000	6.100	12.800	6.400	1.500	1.050

13	H. Buôn Đôn	7	99	1.242	28.600	3.000	9.900	1.900	1.250	2.500	5.600	2.800	600	1.050
14	H. Cư Kuin	8	113	1.814	33.350	3.000	11.300	2.100	1.800	3.600	6.400	3.200	900	1.050
15	TX Buôn Hồ	12	149	2.092	43.550	3.000	14.900	2.900	2.100	4.200	9.600	4.800	1.000	1.050
TỔNG CỘNG (I+II)					743.360	50.000	248.100	44.500	38.310	75.000	163.000	84.000	18.700	21.750
<i>Diễn giải mức chi</i>							TB: 50.000đ/ 1 YTTB x 2 ngày x số thôn, buôn/xã	Huyện: 500.000đ Xã: 200.000đ	1.000đ/trẻ	2.000đ/1 mũi tiêm	Huyện: CTP= 200.000đ/ người x 2 ngày x số xã	200.000đ/ băng rôn x 2 cái/xã x số xã	500đ/trẻ	Tỉnh, Huyện: 50.000đ/ giờ x 3 giờ/ngày x 15 ngày

04

Phụ lục 3: Mẫu đề cương báo cáo

(Kèm theo Kế hoạch số ~~8944~~ /KH-UBND ngày ~~31~~ /10 /2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2019

(Từ ngày đến ngày tháng năm 2019)

TT	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td				Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng					
		Số nhận	Số sử dụng (*)	Số đối tượng	Số tiêm được			Phản ứng thông thường					Tai biến nặng sau tiêm chủng
					Tại trường học	TYT	Khác	Số trường hợp (**)	Sốt ≤39°C	Sốt >39°C	Sưng, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác	
1													
2													
3													
...													
Cộng													
Cộng dồn													

(*) tính theo liều các lọ đã mở.

(**) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp >1 triệu chứng)

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)